

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC RÀ SOÁT, BỔ SUNG, CẬP NHẬT VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-ĐHQN ngày 17 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc rà soát, bổ sung, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn.
2. Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn và được thực hiện 2 năm/lần.

Điều 2. Khái niệm, thuật ngữ

1. Chương trình đào tạo của một ngành/chuyên ngành học (Program) trình độ thạc sĩ bao gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của khoa và các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

2. Chương trình dạy học (Curriculum) của một chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành/chuyên ngành và mỗi học phần.

3. Khối ngành: Mỗi ngành/chuyên ngành đào tạo thuộc một khối ngành theo quy định tại Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn thuộc một trong các khối sau:

Khối I: Quản lý giáo dục, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh;

Khối III: Chính trị học, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế;

Khối IV: Địa lý tự nhiên, Hóa vô cơ, Hóa lý thuyết và hóa lí, Sinh học thực nghiệm và Vật lý chất rắn;

Khối V: Đại số và lý thuyết số, Phương pháp toán sơ cấp, Toán giải tích, Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu ứng dụng; Kỹ thuật điện, Kỹ thuật viễn thông; Khoa học dữ liệu ứng dụng.

Khối VII: Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ Anh, Lịch sử Việt Nam, Văn học Việt Nam.

Điều 3. Các thành phần của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của một ngành/chuyên ngành bao gồm 10 thành phần theo thứ tự như sau:

1. Mục tiêu: giúp cho người học bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra: là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo chất lượng. Chuẩn đầu ra có chủ đề chuẩn đầu ra và mức đạt được để đo lường, đánh giá.

4. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa: thời gian đào tạo là thời gian thiết kế để học viên hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp bình thường; khối lượng kiến thức toàn khóa là khối lượng kiến thức tối thiểu học viên phải tích lũy để được công nhận tốt nghiệp và khối lượng kiến thức này phải đảm bảo yêu cầu về các học phần bắt buộc.

5. Đối tượng tuyển sinh: thi tuyển (hoặc xét tuyển) đối với người là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Trường.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ; điều kiện tốt nghiệp ngoài hoàn thành chương trình đào tạo yêu cầu phải đạt các môn điều kiện theo chuẩn ngoại ngữ, chuẩn tin học (nếu có).

7. Cách thức đánh giá, thang điểm: cách đánh giá cho đa số học phần và một số học phần đặc thù khác; thang điểm phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và từng ngành/chuyên ngành.

8. Nội dung chương trình: bao gồm các học phần của chương trình đào tạo và đề cương kèm theo mỗi học phần để triển khai tổ chức giảng dạy, quản lý như số tín chỉ, học kỳ, số tiết lý thuyết, thảo luận, thí nghiệm, thực hành (nếu có). Cấu trúc, bố cục về mặt nội dung; thời lượng các khối kiến thức trong chương trình đào tạo được quy định tại Điều 7 của quy định này.

9. Kế hoạch giảng dạy dự kiến: Kế hoạch giảng dạy là phân phối nội dung giảng dạy cho từng học kỳ của khóa học làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai đào tạo.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình: những điểm cần lưu ý khi thực hiện chương trình đào tạo.

Chi tiết chương trình đào tạo xem mẫu M3-CTĐT trong Phụ lục.

Kèm theo chương trình đào tạo là Bản mô tả chương trình đào tạo bao gồm các nội dung theo mẫu M3 - Mô tả CTĐT trong Phụ lục.

Điều 4. Các thành phần của chương trình dạy học

Chương trình dạy học của một chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành/chuyên ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành/chuyên ngành học, mỗi học phần và những thông tin khác theo mẫu M3-CTĐT và mẫu M4-ĐCCT trong Phụ lục.

Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo là kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà học viên phải đạt được khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải cụ thể hóa cho từng ngành/chuyên ngành căn cứ theo chuẩn đầu ra quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra tối thiểu trình độ thạc sĩ phải đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Kiến thức:

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức liên ngành có liên quan.

- Có kiến thức chung về quản trị và quản lý

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng:

- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Điều 6. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ: Đảm bảo thời gian thực hiện khối lượng học tập tối thiểu 60 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học.

Điều 7. Cấu trúc của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành, luận văn thạc sĩ/đồ án/khác.

Phần kiến thức chung: bao gồm học phần Triết học và Ngoại ngữ (nếu có)

- Học phần Triết học có khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 03 tín chỉ (đối với Khoa học tự nhiên) và 04 tín chỉ (đối với Khoa học xã hội).

- Học phần ngoại ngữ: nội dung học phần, phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần được xây dựng nhằm hỗ trợ học viên đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Khối lượng học tập học phần ngoại ngữ 3 tín chỉ tương ứng với chương trình theo định hướng ứng dụng hay định hướng nghiên cứu cho các ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên và 04 tín chỉ cho ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực xã hội.

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, trong đó, các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo. Số học phần tự chọn phải được xây dựng nhiều hơn số học phần mà học viên được chọn trong toàn khoá học.

Hiệu trưởng quy định tỷ lệ kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo.

Luận văn/Đồ án/Khác:

Có khối lượng từ 7 đến 15 tín chỉ

Điều 8. Quy trình và tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo

Bước 1: Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành đào tạo;

Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

Bước 3: Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;

Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo;

Bước 5: Biên soạn đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định;

Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài Trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan về chương trình đào tạo;

Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Bước 8: Hội đồng thẩm định thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với chương trình đào tạo;

Bước 9: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua chương trình đào tạo;

Bước 10. Hiệu trưởng ra quyết định ban hành chương trình đào tạo.

2. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

Khoa được giao nhiệm vụ xây dựng đề án mở ngành đào tạo thực hiện bước 1 của Khoản 1 Điều này và đề xuất thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo (sau đây gọi là Tổ soạn thảo).

Tổ soạn thảo có từ 5-7 người là giảng viên am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo và Tổ soạn thảo thực hiện các công việc từ bước 2 đến bước 7 trong quy trình xây dựng chương trình đào tạo.

Điều 9. Quy trình và tổ chức phát triển chương trình đào tạo

1. Quy trình phát triển chương trình đào tạo

Bước 1: Khoa lập kế hoạch đăng ký với Nhà trường về việc cập nhật chương trình đào tạo (nếu không nằm trong kế hoạch chung của Nhà trường).

Bước 2: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật chương trình đào tạo do những thay đổi trong quy định của Nhà nước hoặc của Trường về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học, kinh tế xã hội thuộc ngành/chuyên đào tạo hoặc phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo; những thay đổi học phần, môn học hoặc nội dung chuyên môn.

Bước 3. Đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo hiện hành (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu và yêu cầu phát triển chương trình đào tạo đang thực hiện; dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo.

Bước 4: Sửa đổi, cập nhật, hoàn thiện chương trình đào tạo và họp Hội đồng khoa để nghiệm thu chương trình sửa đổi, cập nhật; tổng hợp những thay đổi so với chương trình đào tạo hiện hành, gửi kèm biên bản nghiệm thu (cấp khoa) cho Nhà trường.

Bước 5: Hội đồng Khoa học và Đào tạo xem xét, nghiệm thu chương trình

đào tạo sửa đổi, cập nhật và trình Hiệu trưởng ra quyết định ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung. Nếu cần thiết, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, nghiệm thu (cấp trường) chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung trước khi trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

2. Tổ chức phát triển chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo phải được các khoa phát triển ít nhất 2 năm một lần để đảm bảo tính cập nhật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các khoa triển khai phát triển chương trình đào tạo hiện hành do khoa quản lý ít nhất 2 năm một lần.

2. Phòng Đào tạo sau đại học là đơn vị đầu mối về công tác tổ chức xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy định này, cung cấp biểu mẫu, tài liệu cần thiết liên quan đến phát triển chương trình đào tạo.

3. Phòng KT&BDCL phối hợp với các khoa và các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo đảm chất lượng khi triển khai chương trình đào tạo và tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

5. Thư viện phối hợp với các khoa và các đơn vị liên quan lập kế hoạch bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập theo chương trình đào tạo.

6. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan, căn cứ “Quy chế chi tiêu nội bộ” dự trù kinh phí hằng năm cho công tác phát triển chương trình đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời bằng văn bản cho Nhà trường (qua phòng Đào tạo sau đại học) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ